

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ CẦN THƠ **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 87 /NQ-HĐND

Cần Thơ, ngày 01 tháng 7 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

**Về việc giao biên chế công chức trong cơ quan,
tổ chức hành chính năm 2025**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ NHẤT

Căn cứ Kết luận số 163-KL/TW ngày 06 tháng 6 năm 2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về thực hiện một số nội dung, nhiệm vụ khi sắp xếp tổ chức bộ máy và đơn vị hành chính theo các nghị quyết, kết luận của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức;

Căn cứ Thông báo số 02-TB/TU ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Ban Thường vụ Thành ủy về kết luận của tập thể Ban Thường vụ Thành ủy tại cuộc họp ngày 01 tháng 7 năm 2025;

Xét Tờ trình số 149/TTr-UBND ngày 29 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc giao biên chế công chức năm 2025 và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Giao 9.951 (Chín nghìn chín trăm năm mươi một) biên chế công chức trong cơ quan, tổ chức hành chính năm 2025, cụ thể:

1. Biên chế công chức thành phố: 2.834 biên chế.
2. Biên chế công chức cấp xã: 5.933 biên chế.
3. Chỉ tiêu để thực hiện điều chỉnh biên chế và thực hiện lộ trình giảm biên chế chung của thành phố: 1.184 chỉ tiêu.

(Đính kèm Phụ lục I, II)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân giao Ủy ban nhân dân thành phố

a) Tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được pháp luật quy định, định kỳ báo cáo Hội đồng nhân dân thành phố kết quả thực hiện biên chế công chức trong cơ quan, tổ chức hành chính năm 2025 theo quy định.

b) Trên cơ sở tổng biên chế (được giao tại Nghị quyết này và được Ban Thường vụ Thành ủy giao bổ sung đối với Chi cục Quản lý thị trường trực thuộc Sở Công Thương), thực hiện:

- Tiếp nhận và giao bổ sung biên chế cho Chi cục Quản lý thị trường trực thuộc Sở Công Thương.

- Điều chỉnh biên chế công chức tại các cơ quan hành chính thành phố, cấp xã khi có điều chỉnh, sắp xếp và bố trí nhân sự cho phù hợp mô hình chính quyền địa phương 02 cấp và báo cáo kết quả tiếp nhận và giao bổ sung, điều chỉnh tại kỳ họp gần nhất của Hội đồng nhân dân thành phố.

2. Hội đồng nhân dân giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ Khóa X, Kỳ họp thứ Nhất thông qua và có hiệu lực ngày 01 tháng 7 năm 2025. /

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Đoàn đại biểu Quốc hội TP. Cần Thơ;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND thành phố;
- UBND thành phố;
- UBND TP. Cần Thơ;
- Đại biểu HĐND thành phố;
- Sở, ban, ngành, đoàn thể thành phố;
- Thường trực HĐND, UBND xã, phường;
- Website Chính phủ;
- TT. Điều hành đô thị thông minh;
- TT. Lưu trữ lịch sử;
- Báo Cần Thơ, Đài PT và TH TP. Cần Thơ;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Đồng Văn Thanh



Phụ lục I

**GIÁO BIÊN CHẾ CÔNG CHỨC TRONG CƠ QUAN HÀNH CHÍNH
CẤP THÀNH PHỐ NĂM 2025**

*Đính kèm Nghị quyết số 87/NQ-HĐND ngày 01 tháng 7 năm 2025
của Hội đồng nhân thành phố)*

	Tên cơ quan, tổ chức	Giao biên chế công chức năm 2025		
		Tổng	Chỉ tiêu chính thức	Chỉ tiêu thực hiện lộ trình giảm biên chế của cơ quan hành chính
1	2	3	4	5
	TỔNG CỘNG	4.018	2.590	1.428
I	Thành phố	2.834	2.590	244
1	Hội đồng nhân dân thành phố	102	97	05
1.1	Thường trực và các Ban Hội đồng nhân dân thành phố	29	27	02
1.2	Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân thành phố	73	70	03
2	Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố	204	187	17
3	Thanh tra thành phố	294	291	03
4	Sở Tư pháp	91	83	08
5	Sở Công Thương	114	103	11
6	Ban Quản lý các khu chế xuất và công nghiệp Cần Thơ	22	21	01
7	Ban Quản lý các khu công nghiệp Hậu Giang	23	22	01
8	Ban Quản lý các khu công nghiệp Sóc Trăng	18	17	01
9	Sở Ngoại vụ	23	21	02
10	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	134	118	16
11	Sở Tài chính	252	226	26
12	Sở Xây dựng	273	253	20
13	Sở Nông nghiệp và Môi trường	481	436	45
13.1	Văn phòng và các phòng chuyên môn	139	116	23
13.2	Chi cục Quản lý đất đai	48	44	04
13.3	Chi cục Môi trường	44	41	03
13.4	Chi cục Trồng trọt và bảo vệ thực vật	38	36	02
13.5	Chi cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường	28	25	03
13.6	Chi cục Phát triển nông thôn và kiểm lâm	66	65	01
13.7	Chi cục Chăn nuôi và Thú y	36	33	03
13.8	Chi cục Thủy lợi	35	32	03
13.9	Chi cục Thủy sản và Kiểm ngư	35	33	02
13.10	Văn phòng Điều phối chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới	12	11	01
14	Sở Khoa học và Công nghệ	144	134	10

	Tên cơ quan, tổ chức	Giao biên chế công chức năm 2025		
		Tổng	Chỉ tiêu chính thức	Chỉ tiêu thực hiện lộ trình giảm biên chế của cơ quan hành chính
1	2	3	4	5
14.1	Văn phòng và các phòng chuyên môn	128	119	09
14.2	Chi cục Tiêu chuẩn đo lường chất lượng	16	15	01
15	Sở Nội vụ	235	196	39
16	Sở Giáo dục và Đào tạo	161	146	15
17	Sở Y tế	183	169	14
17.1	Lãnh đạo Sở, Văn phòng và các phòng chuyên môn	137	126	11
17.2	Chi cục Dân số - Xã hội	29	27	02
17.3	Chi cục An toàn thực phẩm	17	16	01
18	Sở Dân tộc và Tôn giáo	75	66	09
19	Văn phòng Điều phối các Chương trình mục tiêu quốc gia Hậu Giang	05	04	01
II	Chỉ tiêu để thực hiện điều chỉnh biên chế và thực hiện lộ trình giảm biên chế chung của thành phố	1.184		1.184

Phụ lục II



**GIAO BIÊN CHẾ CÔNG CHỨC ĐỐI VỚI
ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CẤP XÃ NĂM 2025**

(Đính kèm Nghị quyết số 87/NQ-HĐND ngày 01 tháng 7 năm 2025
của Hội đồng nhân dân thành phố)

TT	Đơn vị hành chính cấp xã	Giao biên chế công chức cấp xã năm 2025
1	2	3
	Tổng cộng	5.933
1	Phường Ninh Kiều	82
2	Phường Cái Khế	52
3	Phường Tân An	66
4	Phường An Bình	49
5	Phường Thới An Đông	62
6	Phường Bình Thủy	67
7	Phường Long Tuyền	51
8	Phường Cái Răng	85
9	Phường Hưng Phú	80
10	Phường Ô Môn	81
11	Phường Phước Thới	58
12	Phường Thới Long	53
13	Phường Trung Nhứt	49
14	Phường Thốt Nốt	55
15	Phường Thuận Hưng	52
16	Phường Tân Lộc	41
17	Xã Phong Điền	64
18	Xã Nhơn Ái	49
19	Xã Trường Long	37
20	Xã Thới Lai	55
21	Xã Đông Thuận	40
22	Xã Trường Xuân	55
23	Xã Trường Thành	55
24	Xã Cờ Đỏ	45
25	Xã Đông Hiệp	36
26	Xã Thạnh Phú	36
27	Xã Thới Hưng	33
28	Xã Trung Hưng	50
29	Xã Vĩnh Thạnh	54
30	Xã Vĩnh Trinh	42
31	Xã Thạnh An	56

TT	Đơn vị hành chính cấp xã	Giao biên chế công chức cấp xã năm 2025
1	2	3
32	Xã Thạnh Quới	56
33	Phường Vị Thanh	93
34	Phường Vị Tân	94
35	Xã Hòa Lự	90
36	Phường Ngã Bảy	102
37	Phường Đại Thành	100
38	Xã Vị Thanh 1	83
39	Xã Vĩnh Tường	62
40	Xã Vị Thủy	83
41	Xã Vĩnh Thuận Đông	82
42	Phường Long Bình	83
43	Phường Long Mỹ	87
44	Phường Long Phú 1	86
45	Xã Hiệp Hưng	61
46	Xã Thạnh Hòa	80
47	Xã Tân Bình	56
48	Xã Hòa An	52
49	Xã Phụng Hiệp	62
50	Xã Phương Bình	55
51	Xã Tân Phước Hưng	50
52	Xã Vĩnh Viễn	64
53	Xã Xà Phiên	88
54	Xã Lương Tâm	64
55	Xã Châu Thành	91
56	Xã Đông Phước	92
57	Xã Phú Hữu	88
58	Xã Thạnh Xuân	92
59	Xã Tân Hòa	110
60	Xã Trường Long Tây	71
61	Phường Phú Lợi	80
62	Phường Sóc Trăng	72
63	Phường Mỹ Xuyên	49
64	Xã Hòa Tú	36
65	Xã Gia Hòa	44
66	Xã Nhu Gia	43
67	Xã Ngọc Tổ	47
68	Xã Trường Khánh	41
69	Xã Đại Ngãi	37

TT	Đơn vị hành chính cấp xã	Giao biên chế công chức cấp xã năm 2025
1	2	3
70	Xã Tân Thạnh	42
71	Xã Long Phú	43
72	Xã Nhơn Mỹ	45
73	Xã Phong Năm	25
74	Xã An Lạc Thôn	50
75	Xã Kế Sách	45
76	Xã Thới An Hội	39
77	Xã Đại Hải	45
78	Xã Phú Tâm	40
79	Xã An Ninh	44
80	Xã Thuận Hòa	38
81	Xã Hồ Đắc Kien	39
82	Xã Mỹ Tú	43
83	Xã Long Hưng	40
84	Xã Mỹ Phước	35
85	Xã Mỹ Hương	49
86	Phường Vĩnh Phước	49
87	Xã Vĩnh Hải	37
88	Xã Lai Hòa	38
89	Phường Vĩnh Châu	58
90	Phường Khánh Hòa	42
91	Phường Ngã Năm	53
92	Phường Mỹ Quới	45
93	Xã Tân Long	48
94	Xã Phú Lộc	50
95	Xã Vĩnh Lợi	48
96	Xã Lâm Tân	55
97	Xã Thạnh Thới An	38
98	Xã Tài Văn	41
99	Xã Liêu Tú	39
100	Xã Lịch Hội Thượng	37
101	Xã Trần Đề	50
102	Xã An Thạnh	63
103	Xã Cù Lao Dung	64